

Tặng công ty các phần x©y dựng @iÖn viÖt nam
Công ty Các phần x©y dựng @iÖn vneco3
-----*****-----



VNECO3

b, o c, o
thông niên nãm 2012

Vinh, tháng 4 nãm 2013

Vinh, ngày 08 tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **Công ty cổ phần Xây dựng Điện VNECO3**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 2703000200 cấp ngày 20 tháng 11 năm 2003 do sở Kế hoạch đầu tư Nghệ An cấp.
- Đăng ký thay đổi lần 2 : Ngày 23 tháng 5 năm 2007
- Đăng ký thay đổi lần 3 : Ngày 01 tháng 4 năm 2008
- Đăng ký thay đổi lần 4 : Ngày 11 tháng 7 năm 2009 số **2900576216**
- Vốn điều lệ : 13.197.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 13.197.100.000 đồng
- Địa chỉ : Khối 3 – Phường Trung Đô - Thành Phố Vinh – Nghệ An
- Số điện thoại :038.3855006 – 038.3855619
- Số Fax: 038.3855263
- Website: www.vneco3.com.vn
- Mã cổ phiếu : **VE3**

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO3 được thành lập năm 1988, khi mới thành lập được mang tên là: Xí nghiệp Bê tông tông ly tâm và Xây dựng điện Vinh thuộc Công ty Xây lắp điện 3- Tổng công ty Điện Lực Việt nam. Thực hiện lộ trình cổ phần hoá doanh nghiệp của nhà nước, ngày 11 tháng 7 năm 2003 Xí nghiệp Bê tông ly tâm và Xây dựng điện Vinh được chuyển đổi thành Công ty cổ phần xây lắp điện 3.3 theo quyết định số: 122/2003/QĐ-BCN của Bộ Công Nghiệp. Công ty là một đơn vị hạch toán độc lập do Công ty Xây lắp điện 3 giữ cổ phần chi phối, là thành viên của Công ty Xây lắp điện 3 trong mô hình Công ty mẹ- Công ty con.

Tháng 12 năm 2005 Công ty Xây lắp điện 3 cổ phần hoá và đổi tên thành Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt nam (VNECO), để phù hợp với tên gọi của Công ty mẹ trong tổ hợp Công ty mẹ – Công ty con, Công ty cổ phần Xây lắp điện 3.3 được đổi tên thành Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO3.

- Công ty đã niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
- + Ngày giao dịch đầu tiên 30/6/2010

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- + Xây lắp các công trình, hệ thống lưới điện và trạm biến áp điện đến 500 KV,

+ Sản xuất cột điện, ống công bê tông ly tâm và các sản phẩm bê tông đúc sẵn khác...

+ Dịch vụ vận tải hàng hoá.

3.2. Địa bàn kinh doanh : Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Hòa Bình , Phú Thọ , Quảng Ninh, Ninh Thuận ...

4. Mô hình quản trị , tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

4.1. Mô hình quản trị :

*Hội đồng quản trị : Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích , quyền lợi của Công ty , trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông . Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác . Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và điều lệ Công ty , các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định

* Ban kiểm soát : Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra , Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên ban giám đốc, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hành động giữa ban kiểm soát với hội đồng quản trị , giám đốc điều hành và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông . Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

* Giám đốc : Giám đốc điều hành Công ty là người đại diện của công ty trong việc quản lý, điều hành hàng ngày mọi hoạt động SXKD theo các nghị quyết của HĐQT và đại hội đồng cổ đông và quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc mà không cần phải có nghị quyết của HĐQT . Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm . Giám đốc điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động SXKD của Công ty

*Phó Giám đốc : Phó Giám đốc điều hành Công ty giúp việc cho Giám đốc công ty điều hành mọi hoạt động của công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc công ty , chịu trách nhiệm trước Giám đốc công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền

* Các phòng chức năng : Do HĐQT thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc công ty . Các phòng chức năng có nhiệm vụ thực hiện và tham mưu cho Giám đốc Công ty các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các bộ phận khác trong việc thực hiện mục tiêu chung của công ty

- Cơ cấu bộ máy quản lý :

+ Ban Giám đốc

+ Các phòng chuyên môn

1. Phòng kinh tế kế hoạch

2 .Phòng tài chính kế toán

3 .Phòng kỹ thuật

4 .Phòng Tổ chức – Hành chính

+ Các đội xây lắp, xưởng

1.Đội xây lắp điện 1

- 2.Đội xây lắp điện 2
- 3.Đội xây lắp điện 3
- 4.Đội xây lắp điện 4
- 5.Đội xe cơ giới
- 6. Xưởng SX công nghiệp

5.. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung ngành nghề truyền thống ,lấy xây lắp đường dây và trạm biến áp làm ngành nghề chính, có tính chất cốt lõi, xuyên suốt với tỷ trọng chiếm 60% ; sản xuất công nghiệp là quan trọng, ổn định, tỷ trọng chiếm 35%; bên cạnh phát triển dịch vụ và kinh doanh các ngành nghề khác, tỷ trọng chiếm 5%, mặt khác tích cực nắm bắt thị trường để mở rộng SXKD và thay đổi tỷ trọng ngành nghề một cách linh hoạt, hợp lý, có hiệu quả.

- Các mục tiêu đối với môi trường , xã hội và cộng đồng của công ty :

Đối với môi trường : Đầu tư hệ thống xử thải đúng quy định đảm bảo vệ sinh môi trường. Trồng nhiều cây xanh trong khu vực cơ quan và xưởng sản xuất công nghiệp

Đối với cộng đồng : Tuyển dụng thêm người lao động để đáp ứng mục tiêu phát triển của công ty

- Đối với công ty : Bố trí lại lực lượng lao động để phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, sức khỏe và hoàn cảnh của người lao động

6. Các rủi ro : cắt giảm các công trình điện từ đường dây 500 kv trở xuống và giảm đầu tư các hệ thống cấp thoát nước của các chủ đầu tư se gây khó khăn cho việc tìm kiếm việc làm, làm ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu đề ra

II Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	KH năm 2012	Thực hiện năm 2012	TH2012/ KH2012 %	TH2012/ TH2011 %
1	Giá trị sản lượng	50.000	46.000	46.000	100	92
2	Doanh thu	16.909	18.500	19.032	103	112
3	Lợi nhuận trước thuế	2.014	2.312	2.330	101	115
4	Lợi nhuận sau thuế	1.674	1.850	1.940	105	116
5	Bình quân thu nhập người lao động	3,5	4,0	4,32	108	123

6	Cổ tức %	11	12	Dự kiến 12	
---	----------	----	----	------------	--

Trong năm qua chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nhập vượt so với nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đề ra.

Nguyên nhân vượt chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề

- Do trong năm công ty đã có nhiều cố gắng trong tìm kiếm việc làm, đã ký được nhiều hợp đồng về xây lắp và sản xuất công nghiệp bảo đảm có nhiều việc làm cho người lao động của công ty và lao động địa phương. Năng suất lao động tăng. Công tác quản lý hoạt động SXKD có hiệu quả

2. Tổ chức và nhân sự :

*Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong ban điều hành tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012

TT	Họ tên	Năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Nơi đăng ký Thường trú	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần nắm giữ
1	Đậu Ngọc Thanh	1954	Diễn Châu Nghệ An	Giám đốc	Khối 19, Phường Hưng Bình, TP Vinh, Nghệ An	Đại học	20 400
2	Trần Thị Phương Mai	1959	Thừa Thiên Huế	Trưởng phòng TCHC	Khối 3, Phường Đội Cung, TP Vinh, Nghệ An	Đại học	11 437
3	Nguyễn Khắc Thân	1953	Nghệ An	Trưởng phòng KTKH	Khối 10 Phường Hà Huy Tập, TP Vinh, Nghệ An	Trung cấp	10 912
4	Trần Thị Lương	1965	Nghệ an	Kế toán trưởng	Phường Trung Đô, TP Vinh, Nghệ An	Trung cấp	2.557
5	Hồ Hữu Phước	1976	Quỳnh Lưu Nghệ An	Trưởng phòng kỹ thuật	Khối 3. Phường Trung Đô, TP Vinh, Nghệ An	Đại học	900

*Những thay đổi trong ban quản lý điều hành Công ty : Không

*Số lượng CBCNVLĐ ký hợp đồng trực tiếp không thời hạn với công ty : 90 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a. Các khoản đầu tư lớn : Trong năm không có dự án và không đầu tư lớn

b. Các công ty con, công ty liên kết : Không

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý và lành mạnh,

Đông

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% Tăng giảm
----------	----------	----------	-------------

Tổng giá trị tài sản	24.015.353.185	23.633.876.281	98,4
Doanh thu thuần	16.909.195.621	19.032.133.417	112,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.866.292.686	2.063.785.335	110,6
Lợi nhuận khác	148.161.363	266.226.512	179,6
Lợi nhuận trước thuế	2.014.454.049	2.330.011.847	115,6
Lợi nhuận sau thuế	1.674.497.121	1.940.210.613	115,8
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chi tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Đồng
			% Tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán :			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn :			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,66	2,87	107,9
+ Hệ số thanh toán nhanh :			
(TSLĐ- hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,34	2,68	114,5
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,317	0,289	91,2
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,464	0,407	87,7
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,0	11,11	222
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,704	0,805	114,3

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời :			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/DT thuần	0,099	0.102	103
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ SH	0,102	0,115	112,7
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,069	0,082	118,8
+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/DT thuần	0,11	0,108	98,2

5. Cơ cấu cổ đông , thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. *Cổ phần* : Tổng số cổ phần đang lưu hành : 1 319 710 Cổ phần
Trong đó : Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 1 319 710 Cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : Không

b. *Cơ cấu cổ đông* :

Tổng số cổ phần : 1 319 710 Cổ phần

Cổ đông lớn chiếm 52,94 % vốn điều lệ là :

Tổng công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt nam : 698.572 cổ phần

Địa chỉ: 234 Nguyễn Văn Linh , Quận Thanh Khê , Thành phố Đà Nẵng .

Các cổ đông khác : 621.138 cổ phần ,

c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu* : Không

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ* : Không

e. *Các chứng khoán khác* : Không

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

-Năm 2012 do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới đối và những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, công việc khan hiếm do cắt giảm đầu tư công việc giải ngân các công trình XD/CB gặp nhiều khó khăn . Để đạt được mục tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ đã thông qua Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm đã có những biện pháp thích hợp, năng động tăng tính cạnh tranh nên năm qua công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng trong lĩnh vực xây lắp điện và sản xuất công nghiệp. Việc điều hành sản xuất kinh doanh có nhiều hiệu quả, doanh thu, năng suất lao động tăng , chi phí giảm, thu hồi vốn nhanh, vì vậy kết quả sản xuất kinh doanh năm qua vượt tất cả các chỉ tiêu mà nghị quyết ĐHCĐ đã thông qua

- Những tiến bộ công ty đã đạt được

Công ty đã quản lý theo đúng qui chế và điều lệ đã ban hành, hàng năm có bổ sung sửa đổi để hoàn thiện ngày càng tốt hơn.

Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất cột bê tông ly tâm dự ứng lực để cấp cột cho các dự án điện nông thôn

Ban kiểm soát đã có những tiến bộ trong việc giám sát các mặt hoạt động của Công ty

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản : Hiệu quả sử dụng tài sản tốt. Tất cả TSCĐ đều đưa vào sử dụng, có hiệu quả, phù hợp với tính chất, quy mô công việc, công trình, sản phẩm giá trị thực tế cao hơn giá trị còn lại theo sổ kế toán. TSLĐ được sử dụng hợp lý có hiệu quả. Không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty đã bảo toàn và phát triển được đồng vốn

b. Tình hình nợ phải trả: Tình hình nợ hiện tại không có nợ phải trả xấu. Không vay ngân hàng nên không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý : Không

4. Kế hoạch phát triển tương lai :

Tiếp tục xây dựng VNECO3 phát triển trở thành một doanh nghiệp SXKD với 3 lĩnh vực chủ yếu: Xây dựng điện, SXCN, và dịch vụ trong đó xây dựng điện là trọng yếu

- Tăng qui mô sản xuất lớn hơn về cả 3 lĩnh vực để tăng doanh thu và các khoản thu nhập khác như lợi nhuận, tiền lương, cổ tức

- Bổ sung thêm nguồn lao động trẻ, có tay nghề vững vàng,

- Tích cực tìm kiếm, tham gia đấu thầu và thắng thầu để có việc làm nhiều hơn, ổn định hơn

- Mở rộng thị trường về 2 mặt sản phẩm, ngành nghề và không gian

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty :

Theo đánh giá của HĐQT năm 2012 là một năm đầy khó khăn của nền kinh tế Việt nam, với tốc độ tăng trưởng chậm, lạm phát được kiềm chế nhưng sản xuất bị đình trệ vì thiếu vốn, hàng tồn kho tăng cao. Cũng như những doanh nghiệp khác Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO3 phải đối mặt với nhiều khó khăn. Nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo, CBCNVLĐ trong công ty năm 2012 đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT Công ty đã giao quyền cho Ban Giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD. Giao chỉ tiêu SXKD theo nghị quyết của ĐHĐCĐ đồng thời giám sát Ban giám đốc thông qua việc báo cáo và các kỳ họp HĐQT.

Kết thúc năm tài chính 2012, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra. Ban giám đốc đã điều hành tốt góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2012

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Các mục tiêu chủ yếu của HĐQT trong năm 2013

+Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 :Doanh thu : 20 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế : 2,5 tỷ đồng, Cổ tức 12%

+Phân đầu năm 2013 và những năm tiếp theo trở thành một đơn vị mạnh trong Tổng công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt nam

Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

+ Lấy xây lắp đường dây và trạm biến áp làm ngành nghề chính, có tính chất cốt lõi, xuyên suốt với tỷ trọng chiếm 60% ; sản xuất công nghiệp là quan trọng, ổn định, tỷ trọng chiếm 35%; bên cạnh phát triển dịch vụ và kinh doanh các ngành nghề khác, tỷ trọng chiếm 5%, mặt khác tích cực nắm bắt thị trường để mở rộng SXKD và thay đổi tỷ trọng ngành nghề một cách hợp lý, có hiệu quả.

+Chủ động mọi nguồn lực để đảm bảo đủ việc làm và không ngừng nâng cao đời sống của người lao động

Tiếp tục củng cố kiện toàn đội ngũ cán bộ , nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP năm giữ	Tỷ lệ CP Tổng công ty ủy quyền	Đại diện vốn của Tổng công ty VNECO
1	Trần Văn Huy	Chủ tịch HĐQT		30%	Quyết định số 07QĐ/VNECO-HĐQT ngày 05/02/2010
2	Đậu Ngọc Thanh	Thành Viên HĐQT	1,55 %	22,94%	Quyết định số 07QĐ/VNECO-HĐQT ngày 05/02/2010
3	Nguyễn Khắc Thân	Thành Viên HĐQT	0,83%		
4	Trần Thị Lương	Thành Viên HĐQT	0,19 %		
5	Trần Thị Phương Mai	Thành Viên HĐQT	0,87%		

Trong số thành viên HĐQT có Ông Trần Văn Huy là thành viên độc lập đại diện phần vốn của Tổng Công ty VNECO không trực tiếp tham gia điều hành

b. Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ban thư ký : Bà Trần Thị Phương Mai

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị đã quản lý công ty theo đúng quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị . Giám sát ban quản lý điều hành theo đúng luật doanh nghiệp , điều lệ và các quy chế quy định của Công ty . Trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ

đồng thường niên năm 2012 , Hội đồng quản trị đã giao chỉ tiêu kế hoạch cho Giám đốc Công ty và phân công các thành viên giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty . Sau mỗi quý HĐQT công ty họp để xem xét kết quả SXKD quý trước và triển khai kế hoạch của quý sau
 Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Stt	Nội dung cuộc họp	Ngày họp	Số thành viên thông qua
1	Kiểm điểm kết quả SXKD quý 4 năm 2011 Nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 và giao nhiệm vụ quý 1 năm 2012 Thống nhất kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2012	16/02/2012	100%
2	Thông qua kết quả SXKD năm 2011 Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2011 trình ĐHĐCĐ quyết định Thống nhất các đơn vị kiểm toán đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn để kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2012. Thống nhất đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt tổng mức thù lao của HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2012	28/3/2012	100%
3	Triển khai Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012 Giao nhiệm vụ quý 2 năm 2012 Thống nhất chi trả cổ tức năm 2011 bằng tiền mặt từ 30/7/2012	10/4/2012	100%
4	Kiểm điểm kết quả SXKD quý 1 năm 2012 Quyết định chọn đơn vị kiểm toán BCTC công ty năm 2012	15/5/2012	100%
5	Kiểm điểm kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2012	02/8/2012	100%

	Thông nhất Ban hành quy chế tiền lương mới		
6	Kiểm điểm kết quả SXKD quý 3 năm 2012 Thông nhất chủ trương bán dàn ép số 1	24/10/2012	100%

d, Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành :

Chủ tịch HĐQT là thành viên không tham gia điều hành, được Tổng công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam uỷ quyền phần lớn vốn nắm giữ tại Công ty CP Xây dựng điện VNECO3, hiện nay là Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt nam. Mọi cuộc họp của HĐQT đều do chủ tịch chủ trì hoặc lấy ý kiến về một vấn đề cụ thể nào đó bằng văn bản hoặc qua điện thoại.

e, Hoạt động của tiểu ban trong Hội đồng quản trị : Ban thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ mà hội đồng quản trị giao

f, Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty : Ông Trần Văn Huy - Thạc sỹ Kinh tế

2. Ban kiểm soát :

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP năm giữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Vinh	Trưởng Ban Kiểm soát	0,15%	
2	Nguyễn Thế Dũng	Thành Viên BKS	0,2%	
3	Phạm Thị Tuyết	Thành Viên BKS	0,27%	

b.Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật điều lệ của công ty và theo quy chế hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua .

Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ Hội đồng quản trị . Giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động của HĐQT , điều hành của Ban giám đốc trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật , điều lệ của công ty .

Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp để kiểm điểm , đánh giá công việc thực hiện , phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT để hoàn thành nhiệm vụ .

Các thành viên Ban kiểm soát được phân công nhiệm vụ theo dõi từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

3.Các giao dịch , thù lao , các khoản lợi ích của HĐQT , Ban giám đốc , Ban kiểm soát

a, Lương ,thưởng, thù lao các khoản lợi ích trong năm 2012

TT	Tên chức danh	Lương hàng tháng (đồng)	Thưởng (đồng)	Thù lao (PC tháng)	Lợi ích khác
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Trần Văn Huy			1.500.000	
2	Đậu Ngọc Thanh			1.000.000	
3	Nguyễn Khắc Thân			1.000.000	
4	Trần Thị Phương Mai			1.000.000	
5	Trần Thị Lương			1.000.000	
II	BAN GIÁM ĐỐC				
	Đậu Ngọc thanh	11.000.000			
III	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn thị Hồng Vinh			800.000	
2	Nguyễn Thế Dũng			600.000	
3	Phạm Thị Tuyết			600.000	

b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Không

d, Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO3 đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước

IV. Báo cáo tài chính :

1.Ý kiến kiểm toán

Trên các khía cạnh trọng yếu ,Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 /12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO3 cho năm tài chính kết thúc cùng ngày , phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan

2.Báo cáo tài chính đã được kiểm toán : (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh và được đăng tải đầy đủ trên trang Website:
www.vneco3.com.vn.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XD ĐIỆN VNECO3
CHỦ TỊCH